

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HSST  
Ngày: 08/12/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vũ.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan.
2. Ông Lê Thành Thật.

***- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Đây – Kiểm sát viên.***

Hôm nay, ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112A/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, đối với:

Bị cáo Dương Văn Ph, sinh năm 1996 tại LX, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký HKTT: K HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Trương Văn Tr, sinh năm 1966 và bà Trương Thị M, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khóm HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/. Trương Hải A, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

2/. Trương Văn Hải E, sinh năm 1997; Địa chỉ: K HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:*

Nhà bà Trương Thị M và bà Nguyễn Thị Ngọc M giáp ranh đất tại khóm HT, phường MT, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Quá trình sử dụng đất hai bên có tranh chấp với nhau về ranh đất nhưng chưa yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Khoảng 17 giờ ngày 07/5/2017, sau khi uống rượu, Dương Văn Ph là con bà M sang nhà bà Mai có lời lẽ gây sự, thách thức đánh nhau với anh Nguyễn Đoàn Ngọc Th là con bà Mai nhưng anh Th không trả lời mà đi vào trong nhà gọi điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc T là cháu sống chung nhà với bà M biết sự việc trên. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở anh Lê Thanh T là bạn làm chung công ty về đến nhà bà M thì gặp bà M nên T dừng lại nói chuyện với bà M. Lúc này, Ph vào nhà lấy con dao Thái Lan, dài khoảng 18cm, mũi nhọn chạy ra đâm vào lưng phải của anh T 01 nhát. Anh T xuống xe mô tô dùng tay câu cổ giăng co, đánh nhau với Ph và bị Trương Hải A là em họ của Ph từ trong nhà chạy ra cầm mũ bảo hiểm đánh 01 cái vào đầu anh T. Do T đội mũ bảo hiểm nên không bị thương tích. Thấy vậy, Trương Văn Hải E là em ruột của Hải A chạy ra can ngăn. T và Ph giăng co ngã xuống đất làm Hải A ngã theo. Ph tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát trúng vào tay, đùi, lưng của anh T. Bà M đến trông thấy và tri hô nên Ph bỏ chạy và ném con dao xuống rạch CS, phường MT. Còn T được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang điều trị đến ngày 15/5/2017 ra viện.

Ngày 13/5/2017, Pháp đến Công an phường Mỹ Thạnh đầu thú.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 148/17/TgT ngày 06/6/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang xác định Nguyễn Ngọc T bị: Sẹo lưng phải 3.5 x 0.6cm, thấu ngực, tràn máu màng phổi phải, đã phẫu thuật dẫn lưu; sẹo vùng thắt lưng 03 x 0.2cm; sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay phải 3.5 x 0.3cm; sẹo mặt sau 1/3 dưới đùi phải 1.7 x 0.4cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện là 14%, không gây cố tật.

Nguyễn Ngọc T yêu cầu bồi thường thêm 50.000.000đ và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Pháp, Hải A và Hải E.

Tại bản cáo trạng số: 89/VKS-HS ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang truy tố bị cáo: Dương Văn Ph về tội **“Cố ý gây thương tích”** theo **khoản 2 Điều 104** của Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS và Nghị quyết 41 của QH đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn Ph mức án từ 02 năm 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 590 BLDS 2015 buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc T số tiền 30.075.000đồng.

Bị cáo Dương Văn Ph khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại rút lại yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Văn Hải A và Trương Hải E.

Rút lại một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền lương của 04 tháng là 24.000.000đ và 6.075.000đ tiền điều trị thương tích; tổng cộng là 30.075.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ph đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm; đồng thời, hành vi của bị cáo còn mang tính chất côn đồ vì anh T không có hành động khiêu khích đối với bị cáo Ph cũng như không có hành vi nào gây tổn thương cho bà Trương Thị Mum là mẹ của bị cáo mà chỉ có tranh chấp về ranh đất giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Mai với bà Trương Thị Mum và tranh chấp này nếu hai bên không tự giải quyết được thì phải nhờ đến Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh giải quyết nhưng bị cáo lại cố ý dùng dao gây thương tổn cơ thể của anh T. Qua kết quả giám định thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra cho anh T hiện tại là: 14%, không gây cố tật.

Luật quy định là người nào gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Bị cáo Dương Văn Ph thừa nhận ngày 07/5/2017, đã dùng dao Thái Lan dài khoảng 18cm đâm anh T nhiều lần gây tổn thương cơ thể của anh T. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và chứng cứ khác đã thu thập được nên có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Ph là có căn cứ, nên được HĐXX xem xét chấp nhận.

[2] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Mọi tội phạm đều phải được xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giữ gìn kỷ cương của luật. Bị cáo Ph là người đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm vì dễ gây tổn hại sức khỏe cũng như có khả năng dẫn đến chết người gây ra đau thương, mất mát cho gia đình bị hại; Vì vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội đồng thời, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cần được xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự Trương Hải A, Trương Văn Hải E của anh Nguyễn Ngọc T.

Anh T rút lại yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hải A và Hải E. Nhận thấy, thương tổn cơ thể của anh T là do bị cáo Ph đã dùng dao nhọn gây ra mà không phải do Hải A, Hải E gây ra nên chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hải A, Hải E và việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Hải A, Hải E là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 50.000.000đ nhưng sau đó đã rút lại một phần yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 04 tháng tiền lương do không đi làm vì phải điều trị vết thương và 6.075.000đ tiền điều trị vết thương. Bị cáo Ph công đồng ý bồi thường số tiền này cho anh T. Đây là sự tự định đoạt của hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Bị cáo Ph có trách nhiệm bồi thường cho anh T 30.075.000đ.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Tuyên bố:**

- Bị cáo **Dương Văn Ph** phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

### **[1] Áp dụng:**

- Khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

**Xử phạt:** Bị cáo **Dương Văn Ph 02 (hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/7/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự.

**Áp dụng:** Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Dương Văn Ph bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T số tiền là 30.075.000đ (ba mươi triệu không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí:

**Áp dụng:** Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Ph phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 1.503.700đ (một triệu năm trăm lẻ ba ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Án phí chung bị cáo phải nộp là 1.703.700đ (một triệu bảy trăm lẻ ba ngàn bảy trăm đồng).

[4] Về quyền kháng cáo:

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ. /.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Võ Văn Vũ**